VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS &CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com

ISO/IEC 17025:2017

XD LAS 24.061

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số *(No)*: 2755/VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu *(Client)*: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU NHIỆT PHÁT LỘC
2. Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 1, ngách 322/76/18 đường Mỹ Đình, tổ dân phố 12 – Nhân Mỹ, P Từ Liêm, Hà Nội
3. Loại mẫu *(Kind of sample)*: **Tấm lợp PVC/ ASA Eurolines**
4. Số lượng *(Quantities)*: 01
5. Số phiếu *(No)*: 2853/KHTN
6. Ngày nhận mẫu *(Date of received)*: 30/7/2025
7. Ngày thử nghiệm *(Testing date)*: 04/08/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULT)

TT *(No)*	Tên chỉ tiêu *(Properties)*	Đơn vị *(Units)*	YCKT QCVN 06:2022/BXD	Kết quả *(Results)*	Phương pháp thử *(Test method)(*)*
1	**Tính lan truyền lửa trên bề mặt** *(Flame spread on the surface)*			ĐÃ CHE	ISO 9239-1:2010
	+ Cường độ thông lượng nhiệt tới hạn *(Critical heat flux)*	kW/m^2	LT1 ≥ 11		
	+ Thời gian tắt lửa *(The time of flame extinguishment)*	min:s	-		
	+ Khoảng cách lan truyền lửa xa nhất *(Maximum flame spread distance)*	mm	-		

(*) Điều kiện ổn định mẫu trước khi thử nghiệm: nhiệt độ: (27 ± 2)°C, độ ẩm (65± 5) %; thời gian ổn định:24 h. (chi tiết kết quả thử nghiệm xem trang sau)

Kết luận (Conclusion): *Kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm thỏa mãn phân loại nhóm vật liệu không lan truyền (LT1) theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023/BXD QCVN 06:2022/BXD*

Lưu ý (Note): *Các kết quả thử nghiệm chỉ thể hiện ứng xử của các mẫu thử cho một sản phẩm dưới các điều kiện cụ thể được quy định trong phép thử. Không được sử dụng kết quả đó làm tiêu chí duy nhất để đánh giá mối nguy hiểm cháy tiềm ẩn của sản phẩm khi được sử dụng trong thực tế*

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2025

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIBM

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huynh

Cán bộ thử nghiệm *(Test by)*: ***Thắng, Dũng***
PTN LAS-XD 24.061 - TT VLHC & HPXD
LAS-XD 24.061 - COMCC

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú *(Note)*:
- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. *(Characteristics and methods were tested according to client's request).*
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. *(Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).*
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. *(This test report not be reproduced, except in full).*

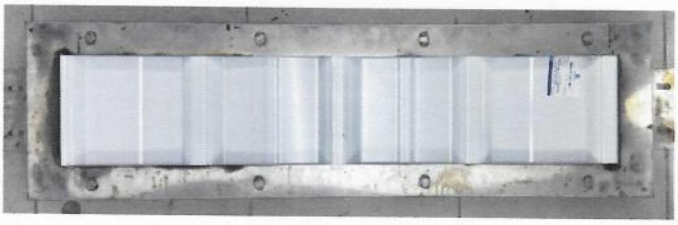
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS &CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com

ISO/IEC 17025:2017
XD LAS 24.061

ĐÃ CHE SỐ LIỆU

+ Điều kiện ổn định mẫu thử trước khi thử nghiệm: Nhiệt độ (27± 2) ºC, độ ẩm (65± 5) %, thời gian ổn định: 24h
+ Gia nhiệt và ổn định nhiệt độ bảng đen đến (500 ± 5)ºC và nhiệt độ buồng (195 ± 10)ºC trong 1h
+ Đánh lửa mồi và đưa mẫu vào trong 2 phút, mồi lửa trong 10 phút.

Thời gian ngọn lửa truyền theo khoảng cách và thông lượng nhiệt tới hạn					
ĐÃ CHE SỐ LIỆU					
L max trung bình				CHF trung bình	



Mẫu thử trước khi thử lan truyền lửa

Ghi chú: Mẫu được lót bằng tấm nền canxisilicat



Mẫu thử sau khi thử lan truyền lửa

Ghi chú (Note):
- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. *(Characteristics and methods were tested according to client's request).*
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. *(Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).*
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. *(This test report not be reproduced, except in full).*